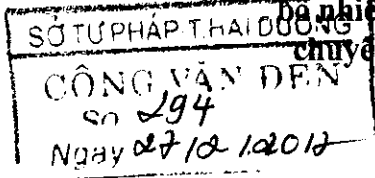


Số: **01**/2017/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **23** tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng và trình tự bổ nhiệm, **bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng và trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2017. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- T.trực Tỉnh ủy, T.trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, N.chính V(50B)✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**

**QUY ĐỊNH**

Về điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng và trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng và trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

**2. Đối tượng:**

a) Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra sở và tương đương (sau đây gọi chung là Trưởng phòng thuộc sở); Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra sở và tương đương (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng thuộc sở);

b) Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố và tương đương (sau đây gọi chung Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện); Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố, thị xã và tương đương (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

**Điều 2. Nguyên tắc bổ nhiệm**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, theo phân cấp quản lý và đúng quy trình, thủ tục.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; công chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

3. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và điều kiện, tiêu chuẩn của công chức.

4. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Đối với một số chức vụ đặc thù, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

### **Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm**

1. Đạt tiêu chuẩn chung của công chức và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước.
2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định.
3. Tuổi bổ nhiệm: Bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.
4. Trường hợp công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.
5. Tốt nghiệp đại học trở lên.
6. Được cơ quan có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương.
7. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
8. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

### **Điều 4. Tiêu chuẩn chung**

1. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:
  - a) Trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước;
  - b) Có đạo đức, lối sống trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; không tham nhũng và có ý thức trong việc phòng, chống tham nhũng; chấp hành kỷ luật, kỷ cương; trung thực, khách quan, công tâm trong thực thi công vụ; gần bó, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân;
  - c) Tác phong công tác dân chủ, khoa học, gìn giữ đoàn kết nội bộ.
2. Tiêu chuẩn về hiểu biết:
  - a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
  - b) Nắm vững các văn bản pháp luật về chuyên môn, chuyên ngành;
  - c) Hiểu biết tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại của đất nước liên quan đến ngành, lĩnh vực công tác.

### **Điều 5. Thời hạn bổ nhiệm**

1. Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm; đối với một số cơ quan, đơn vị đặc thù có thể quy định thời hạn mỗi lần bổ nhiệm ngắn hơn (do bộ, ngành quy định).
2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm được xem xét để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.
3. Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng còn từ đủ 2 năm đến dưới 05 năm công tác trước khi đến đủ tuổi nghỉ hưu, nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm lại được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

4. Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng còn dưới 2 năm công tác trước khi đến đủ tuổi nghỉ hưu, do Giám đốc sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

5. Không bổ nhiệm lại đối với những chức danh phải luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đủ thời gian theo quy định.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

#### **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ, SỐ LƯỢNG, TRÌNH TỰ BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI CHỨC VỤ TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THUỘC SỞ**

##### **Điều 6. Vị trí và chức trách**

1. Chức danh Trưởng phòng thuộc sở là chức vụ đứng đầu một phòng, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Chức danh Phó Trưởng phòng thuộc sở là chức vụ cấp phó, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao.

##### **Điều 7. Tiêu chuẩn Trưởng phòng**

1. Tiêu chuẩn về năng lực và kinh nghiệm công tác:

a) Thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng tham mưu giúp lãnh đạo sở xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền;

c) Có khả năng lãnh đạo quản lý, điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

d) Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước từ đủ 03 năm trở lên hoặc công tác ở đơn vị sự nghiệp từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và đã giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương từ 01 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương. Trường hợp được tiếp nhận từ đơn vị sự nghiệp công lập thì phải đạt trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp trở lên.

##### **Điều 8. Tiêu chuẩn Phó Trưởng phòng**

1. Tiêu chuẩn về năng lực và kinh nghiệm công tác:

a) Có năng lực và kinh nghiệm công tác theo điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 7, Quy định này;

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương. Trường hợp được tiếp nhận từ đơn vị sự nghiệp công lập thì phải đạt trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên và có thời gian công tác trong

lĩnh vực quản lý nhà nước từ đủ 02 năm trở lên hoặc công tác ở đơn vị sự nghiệp từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Đạt các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 7, Quy định này.

### **Điều 9. Số lượng Phó Trưởng phòng**

1. Về số lượng Phó Trưởng phòng: Phòng thuộc sở được bổ nhiệm không quá 02 Phó Trưởng phòng; Phòng có nội dung tham mưu vượt cấp được bố trí 03 Phó Trưởng phòng nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương có quy định số lượng Phó Trưởng phòng thuộc sở khác với Quy định này, thì thực hiện theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

### **Điều 10. Trình tự bổ nhiệm**

1. Xin chủ trương bổ nhiệm:

a) Đối với bổ nhiệm Trưởng phòng: Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) căn cứ nhu cầu bổ nhiệm trình tập thể lãnh đạo sở phê duyệt về chủ trương.

b) Đối với bổ nhiệm Phó Trưởng phòng: Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) sau khi thống nhất với Trưởng phòng (nơi cần bổ nhiệm) căn cứ nhu cầu bổ nhiệm trình tập thể lãnh đạo sở phê duyệt về chủ trương.

2. Sau khi được tập thể lãnh đạo sở đồng ý về chủ trương bổ nhiệm, Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) đề xuất nhân sự cụ thể qua các bước sau:

a) Đối với nguồn nhân sự tại chỗ:

- Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) đề xuất phương án nhân sự căn cứ vào nguồn cán bộ trong quy hoạch;

- Tập thể lãnh đạo sở thảo luận, lựa chọn giới thiệu nhân sự;

- Đại diện lãnh đạo sở và Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) tổ chức họp lấy ý kiến của các công chức trong phòng để trao đổi, thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn của công chức được bổ nhiệm; thông báo danh sách công chức được lãnh đạo giới thiệu; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; công chức được giới thiệu trình bày ý kiến về thực hiện nhiệm vụ nếu được bổ nhiệm và trả lời những vấn đề có liên quan; lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm;

- Tập thể lãnh đạo sở xem xét kết luận những vấn đề phát sinh (nếu có);

- Đảng ủy cơ sở (hoặc chi ủy cơ sở) có ý kiến bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm;

- Tập thể lãnh đạo sở thảo luận và lấy phiếu biểu quyết về việc bổ nhiệm. Người được đề nghị bổ nhiệm phải được trên 50% các thành viên trong tập thể lãnh đạo sở đồng ý bổ nhiệm;

- Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm.

b) Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

- Đối với nguồn nhân sự không thuộc sở quản lý:

+ Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) đề xuất nhân sự hoặc Lãnh đạo sở giới thiệu;

+ Tập thể lãnh đạo sở thảo luận thống nhất về chủ trương và tiến hành các công việc sau: Đại diện lãnh đạo sở và Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) gặp công chức được đề nghị bổ nhiệm trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác; làm việc với cấp uỷ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công chức đang công tác để trao đổi ý kiến về nhu cầu bổ nhiệm; tìm hiểu và xác minh lý lịch của công chức, trao đổi kết quả làm việc với cơ quan, đơn vị nơi công chức công tác;

+ Đảng uỷ cơ sở (hoặc chi uỷ cơ sở) có ý kiến bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm;

+ Tập thể lãnh đạo sở thảo luận và lấy phiếu biểu quyết về việc bổ nhiệm. Người được đề nghị bổ nhiệm phải được trên 50% các thành viên trong tập thể lãnh đạo sở đồng ý bổ nhiệm;

+ Giám đốc sở tiếp nhận và quyết định bổ nhiệm.

- Đối với nguồn nhân sự thuộc sở quản lý:

+ Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) đề xuất nhân sự hoặc lãnh đạo sở giới thiệu;

+ Tập thể lãnh đạo sở thảo luận thống nhất về chủ trương và tiến hành các công việc sau: Đại diện lãnh đạo sở và Chánh Văn phòng (hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) gặp công chức được đề nghị bổ nhiệm trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác; thống nhất với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công chức đang công tác về nhu cầu bổ nhiệm;

+ Đảng uỷ cơ sở (hoặc chi uỷ cơ sở) có ý kiến bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm;

+ Tập thể lãnh đạo sở thảo luận và lấy phiếu biểu quyết về việc bổ nhiệm. Người được đề nghị bổ nhiệm phải được trên 50% các thành viên trong tập thể lãnh đạo sở đồng ý bổ nhiệm;

+ Giám đốc sở điều động và quyết định bổ nhiệm.

3. Bổ nhiệm Chánh Thanh tra sở: Ngoài các quy định trên, trước khi Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm phải được Chánh Thanh tra tỉnh thống nhất bằng văn bản.

### **Điều 11. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại**

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Đối với Trưởng phòng thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7, Quy định này.

3. Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8, Quy định này.

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

## **Điều 12. Trình tự bổ nhiệm lại**

1. Chậm nhất là 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, lãnh đạo sở phải tiến hành quy trình bổ nhiệm lại Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Quyết định bổ nhiệm lại Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phải được ban hành trước ít nhất 01 ngày làm việc, tính đến ngày hết thời hạn bổ nhiệm.
2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở làm báo cáo tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Chánh Văn phòng (Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) để báo cáo tập thể lãnh đạo sở.
3. Tập thể lãnh đạo sở phê duyệt chủ trương làm quy trình bổ nhiệm lại.
4. Sau khi có chủ trương, đại diện lãnh đạo sở và Chánh Văn phòng (Trưởng phòng Tổ chức cán bộ) tổ chức hội nghị tập thể phòng nơi Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng đang công tác lấy ý kiến tham gia và bỏ phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại; gửi biên bản hội nghị và kết quả lấy phiếu tín nhiệm lên Giám đốc sở.
5. Tập thể lãnh đạo sở đánh giá, đề xuất bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại.
6. Đảng ủy cơ sở (hoặc chi ủy cơ sở) có ý kiến bằng văn bản về bổ nhiệm lại.
7. Tập thể lãnh đạo sở thống nhất, lấy phiếu biểu quyết về việc bổ nhiệm lại. Người được đề nghị bổ nhiệm lại phải được trên 50% các thành viên trong tập thể lãnh đạo sở đồng ý bổ nhiệm.
8. Giám đốc sở ra quyết định bổ nhiệm lại.

## **Mục 2**

### **TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, TRÌNH TỰ BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THUỘC UBND CẤP HUYỆN**

#### **Điều 13. Vị trí và chức trách**

1. Chức danh Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là chức vụ đứng đầu một phòng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ được giao.
2. Chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là chức vụ cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ được Trưởng phòng giao.

#### **Điều 14. Tiêu chuẩn Trưởng phòng**

1. Tiêu chuẩn về năng lực và kinh nghiệm công tác:
  - a) Thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao;
  - b) Có khả năng tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền;
  - c) Có khả năng lãnh đạo quản lý, điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
  - d) Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước từ đủ 03 năm trở lên hoặc công tác ở đơn vị sự nghiệp từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và đã giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương từ 01 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương. Trường hợp được tiếp nhận từ đơn vị sự nghiệp công lập thì phải đạt trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp trở lên.

**Điều 15. Tiêu chuẩn Phó Trưởng phòng**

1. Tiêu chuẩn về năng lực và kinh nghiệm công tác:

a) Có năng lực và kinh nghiệm công tác theo điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 14, Quy định này;

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương. Trường hợp được tiếp nhận từ đơn vị sự nghiệp công lập thì phải đạt trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên và có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước từ đủ 02 năm trở lên hoặc công tác ở đơn vị sự nghiệp từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Đạt các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 14, Quy định này.

**Điều 16. Số lượng Phó Trưởng phòng**

Phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được bổ nhiệm không quá 03 Phó Trưởng phòng.

**Điều 17. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại**

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Đối với Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 14, Quy định này.

3. Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 15, Quy định này.

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

**Điều 18. Trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại**

1. Thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ của Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy.

2. Sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Về số lượng Phó Trưởng phòng: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, sắp xếp để bảo đảm đúng Quy định này. Đối với những phòng có số lượng Phó Trưởng phòng nhiều hơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Điều 16,



thì tiếp tục duy trì số lượng cấp phó hiện có để bảo đảm ổn định; chỉ bổ sung thêm khi số lượng cấp phó hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định tại Quy định này;

2. Về hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng: Trường hợp công chức đang giữ chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành, nếu còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo Quy định này thì Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cử các công chức tham gia các khóa học để bổ sung đủ những tiêu chuẩn còn thiếu theo quy định. Thời hạn để bổ sung đủ những tiêu chuẩn là 03 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực. Trường hợp đã quá thời hạn 03 năm mà vẫn không bổ sung đủ các tiêu chuẩn theo quy định thì không được bổ nhiệm lại. Đối với các trường hợp chưa đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, yêu cầu phải bổ trí đi học từ năm 2017 để hoàn thiện, nếu không đi học sẽ xem xét miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm.

### **Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này và tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ Quy định này các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có văn bản thể chế cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dương Thái**